

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 403

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 09.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 501, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem ở giữa. Từ dưới đến lên hàng thứ ba, bắt đầu xem từ câu “*thị cố kinh vân Bồ Tát Ma Ha Tát*”, bắt đầu xem từ đây.

“*Hằng dĩ công đức trí huệ dĩ tu kỳ tâm*”. Trong An Lạc Tập nói, dẫn chứng đại kinh để nói với chúng ta, Bồ Tát_ tam hiền vị Bồ Tát: Thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng gọi là Bồ Tát. Ma Ha Tát là gọi địa thượng Bồ Tát, tức là thập địa Bồ Tát_ Bồ Tát Ma Ha Tát. “*Hằng dĩ*”: hằng là thường hằng, thường không gián đoạn, lấy công đức trí huệ để tu hành. Cũng chính là khởi tâm động niệm và trí huệ có tương ưng hay không? Có tương ưng với công đức hay không? Đây là bậc chân tu.

Bên dưới nói: “*nhược thí học giả*”, đây là người mới học, “*vị năng phá tướng*”, phá tướng đích thực không phải là chuyện dễ. Bồ Tát đã phá tướng, Ma Ha Tát chẳng những phá tướng mà đến kiến cũng đã phá. Trong Kinh Kim Cang nói phá tứ tướng là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, Bồ Tát đều đã phá. Tứ kiến là nửa sau của bộ Kinh Kim Cang: ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Cảnh giới này rất thâm sâu, Ma Ha Tát đã phá được.

Trong Kinh Bát Nhã nói đa phần đều là nói Biệt giáo. Biệt giáo Sơ Địa tương đương với Viên giáo Sơ Trụ. Vì thế 41 vị pháp thân đại sĩ mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói đó đều là Ma Ha Tát, đều là Đại Bồ Tát minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là điểm bất đồng của Viên giáo và Biệt giáo. Phá tướng không dễ, không cần phá tướng, đây chính là đối nghiệp vãng sanh của Tịnh độ tông, không phá tứ tướng cũng có thể thành tựu, như vậy chúng ta mới có hy vọng. Tu bằng cách nào? “*Y tướng chuyên chí*”, tức là chuyên niệm đến cực điểm. Trong kinh này dạy phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm, chuyên niệm đến tột cùng.

“*Vô bất vãng sanh*”, ở sau đặc biệt dặn dò, “*bất tu nghi dã*”, không nên hoài nghi, đây là sự thật, hoàn toàn chính xác. Trong đại kinh nói: “*Nghi*” là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Có hoài nghi là không thể tinh tấn, làm phá hoại sự tinh tấn. Chẳng những phá hoại tinh tấn mà có khi còn bị đọa lạc.

“Hiện thể hành nhân, thật ứng để tín thử thuyết”. Hiện nay người tu hành của thế gian này, thực sự nên “đế tín”, nghĩa là tin chân thành. Một nghĩa khác của “đế tín” chính là hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý này, hoàn toàn không có chút nghi hoặc nào. Tín này gọi là “đế tín” không phải “mê tín”, không phải miễn cưỡng tin, mà là tin chân thành. “Bất tất tiên cầu ly tướng”, đây là sự thù thắng vô cùng của Tịnh tông. “Đản đương lão thật trì danh”, tin rằng những lời Chư Phật Bồ Tát nói nhất định là chân thật. Lý này quá thâm sâu, tướng thì quá phức tạp. Chúng ta chỉ cần tin lời Phật nói, nhất định không dao động, nhất định không hoài nghi, cứ như vậy tiếp tục niệm, trì danh niệm Phật không hề gián đoạn.

“Y tướng chuyên chí, vô bất vãng sanh”, ở trước nói biện pháp này, thực tế là vì chúng sanh hiện nay. “Độ sanh tử hải chi chỉ nam châm dã”, đây là nói hiện tại chúng ta_ hiện nay chỉ có con đường này, đưa chúng ta đi trên con đường chơn chánh và phương hướng chính xác. Chúng ta không có hoài nghi nhất định thành tựu.

“Thượng”, thượng là đoạn trước. “Quảng dẫn kinh luận, dĩ minh trì danh niệm Phật thù thắng lợi ích. Chí u trì niệm nhi vân chuyên niệm, cánh vân nhất hướng chuyên niệm giả. Như Quán Niệm Pháp Môn sở vân, Phật thuyết nhất thiết chúng sanh căn tánh bất đồng, hữu thượng trung hạ, tùy kỳ căn tánh. Phật giai khuyên chuyên niệm Vô Lượng Thọ Phật danh”. Vô Lượng Thọ Phật danh chính là Phật A Di Đà. Chư Phật Bồ Tát từ bi vô cùng, không nhẫn tâm thấy chúng sanh tạo nghiệp thọ báo, trong lục đạo luân chuyển khổ không sao nói hết. Trong lục đạo_ chúng ta nhất định phải biết_ chắc chắn là thời gian ở ba đường ác dài, thời gian ở ba đường thiện ngắn. Vì sao vậy? Chúng ta quan sát tường tận, quan sát chính mình, quan sát người khác, từ sáng đến tối, từ mùng một đến 30 đây là một tháng, chắc chắn là ác niệm nhiều, thiện niệm ít. Ác niệm là gì? Vì mình là ác niệm, vì chúng sanh là thiện niệm. Như vậy thử nghĩ xem ý niệm này của chúng ta là vì mình nhiều hay vì chúng sanh nhiều? Vì danh vẫn lợi dưỡng nhiều hay là vì chánh pháp cứu trú nhiều? So sánh như vậy sẽ biết là ác niệm nhiều, hành vi ác nhiều. Như vậy chúng ta ở trong lục đạo, thời gian ở trong tam ác đạo nhiều. Huống gì chúng sanh trong lục đạo có 26 loại tâm sở phiền não, thiện tâm sở chỉ có 11 loại. Nói cách khác thiện không địch được ác. Ác niệm nhiều, tập khí ác nặng. Không bị tập khí ác dẫn dắt hoặc làm ô nhiễm thì đó không phải người phạm. Không có công phu tu hành tương đương chẳng thể không bị hoàn cảnh làm nhiễm ô. Bị hoàn cảnh nhiễm ô nhất định lặn ngụp mãi trong luân hồi lục đạo, tâm luân hồi tạo nghiệp lục đạo.

Phật A Di Đà đã thấu suốt, minh bạch vấn đề này, biết được chúng sanh trong lục đạo tu hành thành tựu rất khó, quá khó. Đích thực là trong vạn người khó có được một người thành tựu. Điều này khiến chúng ta nhớ đến đại pháp của Đức Thế Tôn 3000 năm trước, lưu truyền khắp trên thế giới. Có vài nơi lưu truyền một hai trăm năm thì không còn nữa, có vài nơi tồn tại được năm sáu trăm năm. Đương thời các đệ tử đi truyền pháp giáo hoá khắp nơi, duy nhất nhánh truyền đến Trung Quốc, đích thực đã mọc rễ, phát

triển mạnh mẽ, đơm hoa kết trái, thành tựu trội hơn cả Ấn Độ. Đây là nguyên nhân gì? Nguyên nhân này chúng ta sớm đã lãnh hội được, vì chúng ta nhận thức Phật pháp là sư đạo. Người Trung Quốc hiểu được sư đạo kiến lập trên nền tảng của hiếu đạo. Người bất hiếu với cha mẹ làm sao họ biết tôn sư trọng đạo? Ở nước ngoài đích thực họ cũng hiểu được hiếu đạo. Trong nhiều điển tịch tôn giáo chúng ta thấy được, nhưng không coi trọng như người Trung Quốc, không thiết tha như người Trung Quốc. Nghiêm chỉnh thực hành hiếu đạo là dân tộc Trung Quốc. Cho nên Phật giáo phát triển ở Trung Quốc tự nhiên cũng rất thuận lợi.

Như Tịnh Nghiệp Tam Phước, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của đại thừa. Chính Thế Tôn cũng nói rất rõ ràng, ba điều này là “tam thế Chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”. Tam thế là quá khứ hiện tại và vị lai. Tất cả Bồ Tát tu hành thành Phật đều không thể rời ba nguyên tắc này. Câu đầu tiên là: “hiếu dưỡng phụ mẫu”, câu thứ hai: “phụng sự sư trưởng”, điều này nói một cách rõ ràng minh bạch. Vì sao Phật giáo truyền đến các nơi khác đều không tồn tại lâu dài? Vì không có nền tảng hiếu đạo. Gốc rễ hiếu đạo của người xưa cắm rất chặt!

Ngày nay thế giới thiên tai, thông thường nói rằng người Trung Quốc chịu thiên tai nhẹ hơn ngoại quốc, do nguyên nhân gì? Do tổ tông tu công tích đức không giống nhau. Tổ tông của dân tộc này y theo luân lý đạo đức để lập nghiệp, đương nhiên không giống nhau. Giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, ở Trung Quốc ít nhất cũng rất nỗ lực dạy học, theo tính toán của tôi ít nhất cũng một vạn năm, thâm căn cố đế. Hiện nay tuy đã lãng quên vấn đề này hơn một trăm năm, nhưng cơ sở vẫn rất vững chắc.

Trước đây chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, trong ba tháng lương tâm cư dân ở tiểu trấn này liền được bộc phát, các thầy giáo dạy học ở đây đều kinh ngạc. Ban đầu dự tính phải dạy hai ba năm mới có chút thành tựu, không ngờ chỉ ba tháng thành tích đã vượt trội rồi. Ở đây chứng minh được điều gì? Chứng minh tổ tiên của chúng ta đức dày, gốc rễ thâm hậu, chỉ là không có người dạy, có người dạy lập tức minh bạch, liền giác ngộ và biết quay đầu. Chứng minh được hai điều thứ nhất là tánh con người vốn thiện, Tam Tự Kinh nói “nhân chi sơ tánh bản thiện”. Điều thứ hai chứng minh con người rất dễ dạy, dễ dạy như vậy, đây cũng là gốc rễ chúng ta sâu dày, nên được tổ ban phúc, Tam Bảo gia trì. Vì thế con người giác ngộ rất nhanh và sớm quay đầu, điều này không thấy ở các khu vực quốc gia khác. Mấy năm trước đây thật sự chúng tôi đã trải qua, tìm một địa điểm để làm nơi thí nghiệm, tìm mấy năm cũng không tìm thấy, duyên chưa đủ. Sau cùng không ngờ đã làm được điều này ở tiểu trấn Thang Trì.

Trì danh niệm Phật lợi ích rất thù thắng. “*Chí u trì niệm*”, đây chính là “chấp trì danh hiệu” mà trong Kinh Di Đà nói. Trong kinh điển đại thừa dạy chúng ta buông bỏ tất cả, Tịnh tông là đại thừa, chỉ có pháp môn này đặc biệt buông bỏ tất cả, chỉ nắm giữ danh hiệu _trì danh. Trì danh tiến thêm một bước nữa là chuyên niệm, tiếp thêm một

bước nữa là nhất hướng chuyên niệm. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Quán Niệm Pháp Môn nói, đây là nói đến tất cả chúng sanh căn tánh bất đồng, có thượng căn, có trung căn, có hạ căn, là do nhiều đời kiếp trong quá khứ, mọi người dụng công phu không giống nhau, nên công đức đạt được không tương đồng. Nhưng “*kỳ tùy căn tánh*”, bất luận là hàng thượng trung hay hạ căn, đức Phật đều dạy quý vị chuyên niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Niệm bốn chữ hay niệm sáu chữ cũng được.

Lúc Liên Trì đại sư còn tại thế, có đồng học đến thỉnh giáo ngài. Biết ngài là người niệm Phật, đặc biệt là lúc cuối đời chuyên tu Tịnh độ. Họ đến hỏi ngài phương pháp niệm Phật như thế nào? Ngài nói tôi niệm bốn chữ A Di Đà Phật, trong Kinh Di Đà chỉ nói chấp trì danh hiệu, danh hiệu tức là bốn chữ. Người ta hỏi: vậy ngài dạy người khác thì sao? Ngài nói tôi dạy người khác niệm sáu chữ thêm chữ Nam Mô_Nam Mô A Di Đà Phật. Người ta hỏi vì sao ngài niệm bốn chữ, còn dạy người khác niệm sáu chữ? Điều này có gì không giống nhau? Đại sư nói: tôi đối với Tịnh độ, đối với thế Giới Cực Lạc Phật A Di Đà tâm tín không hoài nghi. Phát tâm quyết định cầu vãng sanh ngay trong đời này, nên tôi chỉ niệm bốn chữ, hoàn toàn nghe theo giáo huấn trong kinh điển. Kinh điển dạy tôi chấp trì danh hiệu, danh hiệu tức A Di Đà Phật. Vì sao dạy người khác niệm sáu chữ? Người khác chưa chắc thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, muốn vãng sanh là chỉ nói trên miệng, còn đối với thế gian này lại không buông được. Hay nói cách khác, họ không nhất định được vãng sanh, nên khuyên họ niệm Nam Mô A Di Đà Phật, là ý gì? Nam mô nghĩa là quy y. Quy y Phật A Di Đà, quy mạng Phật A Di Đà. Cũng có nghĩa là cung kính, cung kính Phật A Di Đà_lời khách sáo. Thật sự vãng sanh điều đó không cần khách khí, những lời khách sáo này có thể miễn. Nhất tâm chuyên niệm, thêm Nam Mô cũng là xen tạp. Quý vị xem chuyên này, chuyên đến trình độ nhất hướng chuyên niệm. Khai thị này của Liên Trì đại sư ý nghĩa rất thâm sâu, rất rộng. Chúng ta phải tỷ mỷ để lãnh hội, phải học như Ấn Quang đại sư, nhất tâm chuyên niệm quyết định cầu sanh Tịnh độ.

Bên dưới giả thiết một vấn đáp. “*Vấn: ngũ chủng nhân duyên, chỉ ngũ niệm môn*”, ngũ niệm môn ở sau sẽ nói đến, “*giai thị tịnh nghiệp, hà đặc u niệm Phật hành, chuyên trí nhất hướng chi ngôn da?*” Ngũ niệm môn là Thiên Thân Bồ Tát đưa ra, ngài đưa ra tu hành có năm môn: thứ nhất là lễ bái, thứ hai là tán thán, thứ ba phát nguyện, thứ tư quan sát, thứ năm hồi hướng. Đây gọi là ngũ niệm môn. Người đưa ra vấn đề này hỏi, năm loại nhân duyên tất cả đều là tịnh nghiệp. Vì sao đặc biệt đối với “*niệm Phật hành chuyên trí nhất hướng chi ngôn*”. Trì danh niệm Phật vì sao phải nhất hướng chuyên niệm? Đáp: điều này có ba nghĩa. Thứ nhất “*vi chư hành vi phế nhi thuyết, niệm Phật vi lập nhi thuyết*”, “*phế*” chính là buông bỏ. Vì sao dạy chúng ta nhất hướng chuyên niệm? Chúng ta phải buông bỏ tất cả chư hành. Chư hành là gì? Tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nếu thật sự buông bỏ_nói một cách cụ thể thì tất cả kinh điển mà Đức Thế Tôn nói, chúng ta đều buông bỏ hết. Chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, nỗ lực tinh

tấn không giải đãi, chúng ta đi một con đường. Ý của nó nằm ở chỗ này: khiến chúng ta chuyên tâm và có thể được tam muội, sau khi được tam muội quý vị có thể khai ngộ nhất định vãng sanh ý nghĩa chính là ở đây. Dạy chúng ta niệm Phật, niệm Phật là vi lập nhi thuyết, ngoài ra đều buông bỏ hết, chỉ lập pháp môn này, chúng ta chỉ thâm nhập một môn huân tu lâu dài, đây là nghĩa thứ nhất.

“*Nhi, vi trợ niệm Phật chi chánh nghiệp, nhi thuyết chư hành chi trợ nghiệp*”. “Trợ” là hiệp trợ, giúp đỡ chúng ta. Niệm Phật là chánh nghiệp, chánh phụ song tu. Phải lấy niệm Phật làm mục tiêu tu chính, còn trợ tu thì sao? Trợ tu giống như ngài Liên Trì và ngài Ngẫu Ích, suốt đời các ngài giáo hoá người khác cũng là tùy cơ giáo hoá. Có khi thêm một vài hành động phụ, có khi không cần thiết. Niệm Phật là hành trì chính, hành trì phụ cũng là niệm Phật, chính phụ đều là niệm Phật, điều này còn xem căn tánh như thế nào. Chánh phụ toàn là niệm Phật, đặc biệt dễ thành tựu, đối với hạng người nào? Người tập khí phiền não nặng, hạng người ngu độn, họ học giáo lý không dễ lý giải, không bằng nhất tâm niệm Phật là tốt nhất, thậm chí trì giới đối với họ mà nói đều khó khăn, không cần trì giới vì niệm Phật, trì giới đều bao hàm trong niệm Phật. Niệm tốt danh hiệu Phật này trong tâm chúng ta đều là Phật hiệu, như vậy làm sao có thể phạm giới! Đây gọi là đạo cộng giới. Trong niệm Phật đầy đủ tam học giới định tuệ nên không cần làm thêm điều gì nữa.

Xưa nay nhìn thấy hàng hạ căn, người ngu si, đến khi lâm chung thành tựu của họ người thông minh cũng không sánh bằng, người thông tông thông giáo cũng không được như họ, điều này chúng ta đã thấy được.

Đệ tử của Đế Nhân pháp sư là một người thợ hàn, ai coi thường ông ấy? Không biết chữ, không được đi học. Nghe kinh không hiểu, cũng không biết tụng, hoà thượng chỉ dạy ông một câu A Di Đà Phật, dạy ông nhất tâm chuyên niệm. Niệm ba năm, quý vị thấy ông ta ra đi rất tự tại, biết trước giờ chết. Trước vãng sanh một ngày, vào thành thị thăm thân thích bằng hữu, đó là gì? Từ biệt trước lúc ra đi. Ông không nói, chỉ đến thăm mọi người, nhưng thật sự là đến từ biệt. Qua ngày thứ hai ông ra đi rất tiêu sái nhẹ nhàng! Người thông tông thông giáo cũng không thể sánh được.

Ở trước chúng tôi nhắc đến pháp sư Tu Vô trong chùa Cực Lạc, ở Cáp Nhĩ Tân, khi chưa xuất gia thầy là người thợ hồ, cũng không biết chữ. Vị ấy cũng biết trước giờ chết, thân không tật bệnh, ra đi rất nhẹ nhàng tự tại, nói đi là đi. Sau cùng lưu lại một câu đáng để chúng ta phản tỉnh sâu sắc: “Nói được mà không làm được không phải thật trí huệ”, thầy đã lưu lại câu này. Hai người này đều coi là người xuất gia, cư sĩ tại gia cũng rất đáng nể.

Khi tôi mới xuất gia, tôi vừa xuất gia liền dạy Phật học viện. Tôi dạy ở Phật Quang Sơn mười tháng gặp phải một việc. Trong một trấn nhỏ ở Đài Nam có một bà lão niệm Phật, niệm thời gian ba năm, không dài. Tâm địa bà, lương thiện, không hiểu Phật pháp

nên thần gì cũng đều lay hết, miếu gì bà cũng đều đến thắp hương. Ba năm trước bà cưới vợ cho con trai, người con dâu này hiểu Phật giáo, cô ta khuyên mẹ chồng không nên đi khắp nơi lay lung tung, nên thiết bàn Phật trong nhà, ở nhà chuyên niệm Phật A Di Đà. Bà lão rất có thiện căn, nghe lời con dâu nên không đi khắp nơi bái lạy nữa, ở trong nhà thờ Tây Phương Tam Thánh, nên ở nhà lạy Phật niệm Phật, ba năm sau đó đứng mà vãng sanh.

Bà lão rất thông minh, sợ nói mình sắp vãng sanh người nhà sẽ ồn ào, làm chướng ngại nên bà không nói, không nói với người nhà. Bà ra đi vào buổi tối lúc ăn cơm tối. Bà nói với người nhà các con ăn cơm trước ta đi tắm một chút. Thực tế bà lo việc vãng sanh của mình. Thật đã tắm xong, tắm rất sạch sẽ và thay bộ áo quần mới. Phật đường nhỏ trong nhà, bà đứng trước bàn thờ Phật, mặt hướng về tượng Phật, đứng vãng sanh. Con trai và con dâu đợi bà ăn cơm, đợi rất lâu không thấy bà ra, không biết là vì sao? Nên đi tìm bà. Trong phòng không có người, nhưng bà thật là mới vừa tắm xong. Tìm tiếp thì thấy bà đứng trước Phật đường, mặc áo quần rất tề chỉnh tay cầm râu chuỗi, gọi bà không trả lời, đến trước mặt xem kỹ thì bà đã vãng sanh, bà đã ra đi không có gì phiền hà. Chuyện này phát sinh cách đây hơn 40 năm_40 năm trước phát sinh câu chuyện này. Người trong trần nhỏ đó đối với câu chuyện này đều nhớ như in. Tôi nhắc đến chuyện này rất nhiều người đều biết, họ nói với tôi đây là thật không phải giả. Đây là gì? Đây chính là biểu hiện thành tích nhất hướng chuyên niệm.

“Tam, dĩ niệm Phật nhi vi chánh, dĩ chư hành nhi vi bang, cố vân nhất hướng dã. Hạ thích kỳ nghĩa, nhất hướng chuyên niệm, hữu hạ tam nghĩa. Nhất giả phế xả dư hành, chuyên lập niệm Phật”.

Đây là nghĩa thứ nhất. Tất cả các phương pháp tu hành khác đều không cần, tôi chỉ tiếp thu phương pháp này, nhất hướng chuyên niệm. Chúng tôi vừa mới đưa ra mấy trường hợp đều là nhất hướng chuyên niệm, thành tựu vô cùng thù thắng, đây là điều chúng ta không thể không biết.

Chỉ đơn thuần một câu Phật hiệu, chỉ thâm nhập một môn không xen tạp các pháp môn khác. Chỉ đơn giản như vậy nhưng người thợ hàn đã thành tựu, Tu Vô pháp sư đã thành tựu, bà lão ở Đài Nam cũng đã thành tựu. Tôi thấy được những người thành tựu rất nhiều, đều tu phương pháp này.

“Chư hành câu phế duy lập niệm Phật danh hiệu nhất pháp, thị danh nhất hướng chuyên niệm. Nhị giả, duy dĩ niệm Phật vi chánh nghiệp, dĩ trợ thử chánh nghiệp nhi tu chư hành, niệm Phật vi chủ, dư hành vi trợ. Chủ nhiếp chư trợ, trợ tùy ư chủ, chủ trợ viên dung, đồng nhập Di Đà nhất thừa nguyện hải, cố diệc danh nhất hướng chuyên niệm dã”.

Khách và chủ phải phân rõ ràng. Như Liên Trì và Ngẫu Ích đại sư họ đều rất rõ ràng thấu triệt. Thậm chí đưa ra trì danh là chánh và lại lấy trì danh làm phụ, chánh phụ đều là nhất hướng chuyên niệm.

Một số chúng sanh căn tánh lanh lợi, không phải không có, có. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục chúng ta thấy được, và cũng nhìn thấy trong Cao Tăng Truyện, thấy được trong Tịnh Tông Lịch Đại Tổ Sư Lục. Họ có học kinh giáo đại thừa chăng? Học Học Hoa Nghiêm, học Thiên Thai, học Bát Nhã, dùng điều này để trợ hành, nhưng trợ là trợ chủ tu, trợ chúng ta nhất hướng chuyên niệm, lấy nhất hướng chuyên niệm làm chủ, trợ là trợ điều gì? Giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Pháp môn này là pháp khó tin, giúp chúng ta nhận thức được chân tướng sự thật, trong kinh giáo nói thật tướng các pháp. Vì sao vậy? Vì nhận thức càng rõ ràng lại càng dễ buông bỏ. Nói cách khác rất nhiều chướng ngại tự nhiên đột phá. Chướng ngại chính là không buông bỏ được, buông không được chính là không hiểu thật tướng các pháp. Luôn cho rằng những gì trước mắt đều là thật, thế giới tây phương Cực Lạc chỉ nghe nói chứ chưa từng thấy nên còn hoài nghi, đây chính là cần kinh giáo để giúp đỡ, kinh điển giúp đỡ chúng ta, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này rất hay!

Đại kinh, cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, Hoàng Niệm Tổ chú giải. Chúng ta cùng nhau học tập, đem tâm đặc học tập để chia sẻ với mọi người, chúng ta gọi nó là Diễn Nghĩa. Những điều này đều giúp chúng ta nhận thức về thế giới Cực Lạc, nhận thức về Phật A Di Đà, cũng để nhận thức thế giới Ta Bà. Chúng ta đối với pháp môn này, đối với phương pháp nhất hướng chuyên niệm này thâm tín không hoài nghi. Nhất tâm chuyên niệm, nhất định cầu sanh Tịnh độ, những thứ muốn học đều buông bỏ hết, đến thế giới Cực Lạc học. Thích thứ này cũng không sao, tạm thời buông bỏ, đến thế giới Cực Lạc trước. Đến thế giới Cực Lạc chúng ta có thời gian, có thầy giỏi, có bạn tốt. Trong các bạn đồng học có người chuyên môn tu học pháp môn này. Tu tâm tánh, tu pháp tướng, tu duy thức, có thầy chuyên môn. Chúng ta mới có năng lực tìm được, học điều gì cũng không chướng ngại.

Thọ mạng dài, không như ở đây thọ mạng có hạn. Lấy thọ mạng có hạn học Phật pháp vô hạn làm sao có thể thành tựu được? Không cách nào thành tựu được, chỉ có thế giới Cực Lạc, đầu tiên đạt được đức thứ nhất, đức thứ nhất của tịnh tông là vô lượng thọ, thọ mạng lâu dài, cho nên quý vị có thời gian tu học. Huống gì ở thế giới Cực Lạc giống như đi học vậy, ngày ngày trong giảng đường, lúc nào cũng học tập rất tinh tấn, không có khi nào bị gián đoạn. Thế giới tây phương Cực Lạc không có ban đêm, vì thế giới đó là thế giới quang minh không cần nhờ vào nhật nguyệt. Địa cầu này nhờ vào ánh mặt trời, không có mặt trời không được. Địa cầu tự chuyển nên hình thành ngày và đêm_ban ngày và ban đêm. Ban ngày làm việc, ban đêm nghỉ ngơi. Thế giới Cực Lạc không có ban đêm nên tinh tấn không gián đoạn.

Người ở thế giới Cực Lạc không cần ẩm thực, chúng ta ăn cơm cũng bị gián đoạn. Họ không cần ẩm thực, vào ngôi trường đó là chỉ tu tập, tốt nghiệp là thành Phật, thành Phật mới rời thế giới Cực Lạc. Thử nghĩ xem đến đâu để tìm được hoàn cảnh tu học và thầy giáo tốt như vậy? Điều kiện tu học thiết yếu của chúng ta, ở đó đều đầy đủ viên mãn không thiếu thứ gì. Hồi tưởng lại ở đây tu học cực khổ biết bao, chúng ta muốn hoàn cảnh thanh tịnh cũng khó tìm, chúng ta muốn tài liệu tu học cũng không tìm ra, giáo sư hướng dẫn cũng không tìm được, những người đồng tu đồng chí hướng cũng không thấy, thật khổ!

Ngày nay đức Thế Tôn, chư Bồ Tát và chư vị tổ sư nói có một nơi đến tốt như vậy. Nơi đó ai cũng có thể đến, chỉ sợ chính quý vị không muốn đi thôi, nếu chịu đi thì người người đều có thể sanh đến thế giới Cực Lạc, người người đều có thể thân cận Phật A Di Đà. Phật A Di Đà xem chúng ta như người một nhà. Phật A Di Đà biết chúng ta là nhất thể, vì thế ngài yêu thương chúng ta, quan tâm chúng ta, dạy dỗ chúng ta, chúng ta không hề có chút nghi hoặc nào. Hoàn toàn yên tâm để nương tựa ngài, như vậy là đúng, nương tựa ngài nhất định thành tựu.

Trong câu thứ hai là: “*niệm Phật vi chủ, đư hành vi trợ*”. Tu công tích đức, đem những công đức này hồi hướng vãng sanh thế giới Cực Lạc, nâng cao phẩm vị nhưng trợ tu nhất định là tùy duyên, không phan duyên. Vì sao vậy? Vì phan duyên không tương ứng với việc chánh tu, nó sẽ chướng ngại chánh tu. Tùy duyên sẽ không có chướng ngại, nghĩa là duyên của trợ tu là tự nhiên đến quý vị không cần đi tìm nó. Như chúng tôi những năm gần đây ở nước ngoài, vì sự kiện 11/9 đã xuất hiện khủng bố chiến tranh, đây là việc từ trước giờ chưa từng có. Làm sao để hoá giải xung đột, đây là điều mà mọi người vô cùng quan tâm. Trường chúng tôi tìm đến tôi, hy vọng chúng tôi giúp họ hoá giải. Đây là tùy duyên mà không phải là phan duyên, đây là một chuyện tốt. Thế xuất thế gian pháp đều phải kiến lập trong một xã hội an định hoà hợp. Động loạn sẽ cảm thấy vô cùng khó khăn. Chúng ta sanh trong thời đại động loạn này, sao không hướng về nơi mà chư vị tổ sư đã sống một đời, suốt đời không hạ sơn.

Huệ Viễn đại sư thời Đông Tấn là sơ tổ Tịnh độ tông, kiến lập Niệm Phật Đường Đông Lâm ở Lô Sơn Giang Tây, lấy Hồ Khê làm ranh giới. Người cùng chí hướng có 123 người ở tại đây niệm Phật, mục đích là cầu sanh thế giới Cực Lạc. Lúc đó chỉ có một bộ kinh chính là Kinh Vô Lượng Thọ, vì Kinh Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều chưa phiên dịch. Lúc đó ngài Huệ Viễn chỉ dựa vào bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ phiên dịch sớm nhất. Trong sự tưởng tượng của chúng ta rất có thể ngài y theo bản dịch của An Thế Cao, bản dịch này đã thất truyền. Trong mục lục kinh điển phiên dịch đích thực có bản của An Thế Cao nhưng ngày nay không tìm thấy bản này.

Kinh Vô Lượng Thọ từ triều đại nhà Hán cho đến nhà Tống thời gian 800 năm, tổng cộng có 12 lần phiên dịch. 12 bản dịch này có bảy bản thất truyền, lưu truyền đến ngày nay chỉ còn 5 bản. Vì thế chúng ta có lý do tin rằng ngài đã dùng bản dịch của An Thế Cao. Bản của An Thế Cao là dịch ý, giống như bản dịch của ngài La Thập, rất hợp sở thích của người Trung Quốc. Kinh điển của chư vị cổ đức dịch, kinh điển của An Thế Cao chúng ta rất thích đọc, và thích đọc bản dịch của ngài Cưu Ma La Thập.

Ngài Huyền Trang phiên dịch rất nhiều nhưng không ai đọc bản của ngài, ngoài bản Tâm Kinh Bát Nhã kinh này lưu thông rất rộng, còn các kinh khác rất ít người đọc, chỉ dùng nó để làm tài liệu nghiên cứu tham khảo. Kinh của Ngài là dịch thẳng, không phải dịch ý nên dịch rất cứng nhắc. Đây là điểm khác nhau của văn pháp Trung Quốc và nước ngoài, người Trung Quốc có chút không quen.

Nên chánh tu chúng ta nhất định phải rõ ràng. Ví như ngày nay, quý vị thấy thế giới động loạn, chúng sanh quá khổ. Nếu chúng ta có duyên có thể giúp thế giới này khôi phục an định hoà hợp, đây là việc tốt. Có duyên nhất định phải làm, không có duyên không nhất thiết phải làm. Tự mình nhất định phải hiểu chánh trợ phân minh.

Mấy năm trước tôi có nhân duyên đã làm, hiện nay tuổi lớn không muốn làm nữa. Hậu nhân đã có người kế thừa, người làm rất nhiều nên chúng tôi không cần làm vì thế tôi chỉ nhất hướng chuyên niệm và hạ thêm công phu vào trong Đại Kinh Giải. Mỗi ngày cùng học với các bạn đồng học bốn tiếng, hiện nay thể lực còn được, rất tốt! Trong đời này chúng ta nhất định vãng sanh, đây là vô lượng hoan hỷ. Không còn lãng phí thời gian, không còn lãng phí tinh lực, nhất định phải giữ vững nhất hướng chuyên niệm, chánh trợ đều là niệm Phật.

“Tam giả, dĩ niệm Phật vi chánh, dư hành vi bàng, chánh bang hữu biệt”. “Bàng” là trợ, trợ tu, trợ duyên_ chánh trợ song tu. *“Chủ thứ phân minh, nhất hướng niệm Phật vi chủ. Tuy bất xả dư tu nhưng khả danh vi nhất hướng chuyên niệm dã”, “thử luận thâm thoả”*. Câu này Hoàng Niệm Tổ cho rằng nhận xét này rất thoả đáng. *“Thị dĩ niệm Phật hành nhân, mạc bất kiêm tu lễ bái, tác nguyện, hồi hướng đặng niệm môn dã”*. Đây chính là ngũ niệm môn. Ngũ niệm môn thêm một cái nữa là tán thán, thêm một loại quan sát tức là viên mãn. Ông đưa ra ba loại. Điều này cũng phải tu, chính là lạy Phật. Đặc biệt hiện tại chúng ta tu hành, lạy Phật là vận động tốt nhất, ngũ thể đầu địa. Mỗi ngày có thể lạy 300 lạy, ít nhất lạy 300 lạy. Điều này giúp ích rất nhiều cho thân thể mạnh khoẻ hoạt động gân cốt. Một mặt lạy Phật trong tâm nghĩ đến Phật A Di Đà, miệng niệm Phật A Di Đà. Khi lạy Phật mặc niệm không cần phát ra âm thanh. Phát nguyện, hồi hướng, tán thán, quan sát đều có thể kiêm tu_ Ngũ niệm môn đều có thể kiêm tu. Bồ Tát Thiên Thân ngài là người niệm Phật vãng sanh. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có ngài, trong Vãng Sanh Truyện cũng có ngài.

“Y cứ thượng thuyết, tặc niệm Phật chi nhơn hoặc kiêm trì vãng sanh đại bi, chuẩn đề đẳng chú hoặc kiêm trì tụng Tâm Kinh hoặc Kim Cang Kinh đẳng đẳng. Chỉ tu chủ trợ phân minh, niệm Phật miên mật, diệc gia bất vi u nhất hướng chuyên niệm dã”.

Đây là Hoàng Niệm Tổ đề xuất, bản thân ông cũng làm như vậy, nhưng ông lấy niệm Phật làm chủ. Bất luận tu pháp môn nào ông còn có thiên có mật. Cư sĩ Lý Bính Nam cũng như vậy, mỗi ngày trì chú cũng đã từng tham thiền. Hình như ngồi thiền thì không có, ông hoàn toàn niệm Phật, nhưng ông có trì chú. Bất luận tu pháp môn nào đều hồi hướng thế giới tây phương Cực Lạc. Như vậy có thể được, vì không trái với nhất hướng chuyên niệm.

“Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận cánh chương thứ chỉ, chỉ thứ”, chương là chương hiển, nói rõ ý này. *“Luận viết”,* Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là trước tác của cư sĩ Bành Tế Thanh. *“Hành giả ký phát bồ đề tâm, đương tu bồ tát hạnh. Ư thế xuất thế gian sở hữu nhất hào chi thiện, nãi chí vô biên công đức, tất dĩ thâm tâm, chí thành tâm hồi hướng Cực Lạc, diệc đắc danh vi nhất hướng chuyên niệm”.*

Cư sĩ Bành Tế Thanh thuộc niên đại Càn Long thời nhà Thanh là một vị cư sĩ tại gia của Tịnh độ tông. Ông không xuất gia suốt đời lấy thân hình cư sĩ tu hành hồng pháp.

Khi Hoàng Niệm Tổ giới thiệu về ông, nói rằng: nếu nói như hiện nay thì ông là con nhà cán bộ cao cấp. Phụ thân của Bành Tế Thanh là binh bộ thượng thư của hoàng đế Càn Long, phụ thân ông như hiện nay là bộ trưởng quốc phòng, vì thế ông là con nhà quý tộc, không cần làm việc, cuộc sống không có gì lo lắng. Người này rất thông minh, chưa đến 20 tuổi đã đậu tiến sĩ. Đây là cuộc thi cấp quốc gia, ông đã trúng tuyển. Thông thường trúng tuyển là ra làm quan. Thi đậu tiến sĩ ông không ra làm quan, mà nghiên cứu Phật pháp, chứng tỏ trình độ văn hoá của ông rất cao, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung là người có đại trí huệ trong nhà Phật. Trước tác của ông rất nhiều Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là ông viết.

Hành giả là người tu hành đã phát tâm bồ đề. Phát tâm bồ đề sẽ được tu Bồ Tát hạnh, như một vị Bồ Tát, Bồ Tát đại từ đại bi, pháp thế gian hay xuất thế gian có một chút thiện, đây là nói việc thiện nhỏ nhất, vô biên công đức là thiện lớn. Bất luận là thiện nhỏ hay thiện lớn nếu đã gặp thì đều nên làm. Đây là Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, vì thế nên lấy thâm tâm chí thành tâm hồi hướng về cõi Cực Lạc. Quý vị thấy thâm tâm, chí thành tâm, hồi hướng tâm đều là tâm bồ đề. Thể của bồ đề tâm là tâm chí thành.

Trong Quán Kinh nói thâm tâm là tự thọ dụng của tâm chí thành, hồi hướng là từ bi, đại từ đại bi là tha thọ dụng. Vì thế Bồ Tát nhất định dùng tâm chân thành thanh tịnh tu tất cả thiện pháp trong thế xuất thế gian, ý này nói rất hay. Tu tất cả thiện pháp là vì ai? Vì chúng sanh chứ không phải vì mình. Lấy công đức tu thiện hồi hướng vãng sanh

thế giới tây phương Cực Lạc. Không cầu gì khác, tuyệt đối không cầu phú quý nhân gian, nhất định không cầu danh vọng lợi dưỡng, chỉ cầu sanh thế giới Cực Lạc, điều này nói rất hay.

Hoàng Niệm Tổ đối với sự tán thán này_câu nói “*cánh chuong thử chỉ*” nói rất chính xác. “*Bất tất khí xả bách vi*”, “bách vi” chính là tất cả thiện pháp. “*Nãi danh chuyên niệm*”, xả bỏ tất cả pháp gọi là chuyên niệm, đó là đối với ai? Họ không có năng lực này_không có trí huệ, không có năng lực, không có nhân duyên như vậy, thì không cần tu tất cả thiện pháp, chỉ chuyên niệm Phật A Di Đà. Niệm Phật A Di Đà chính là chuyên tu thiện pháp. Niệm thành công danh hiệu Phật A Di Đà, khi lâm mạng chung biểu diễn cho người ta thấy, biểu diễn như vậy sẽ độ được rất nhiều người. Công đức này của họ tuyệt đối không thua chư vị cổ đức hành Bồ Tát đạo, tuyệt đối không thua người tu tất cả công đức, khi lâm mạng chung biểu diễn chiêu này.

Chúng tôi ở HongKong, năm 1977 lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh. Lúc đó bà lão của Đông Liên Giác Uyển_Hà Đông phu nhân đã vãng sanh, điều này tôi không tận mắt nhìn thấy mà chỉ nghe nói, nhưng Sư Ông Hoài pháp sư biết. Như cư sĩ Hà Lệ Hương có thể họ biết. Gia đình Hà Thế Lễ là môn đồ kiên thành của Cơ Đốc giáo, tuy mẹ ông là người niệm Phật, nhưng con trai con dâu rất có lòng hiếu thảo, họ không phản đối, thiết Phật đường trong nhà để bà lão chuyên môn cúng dường lễ bái. Bà lão vãng sanh đã mở một đại hội vãng sanh. Tiếp đãi ký giả, tiếp đãi giới truyền tin để biểu diễn việc vãng sanh. Bà biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh. Lần thể hiện này con trai và dâu của bà đều tự thân chứng kiến. Cuối cùng tất cả đều niệm Phật, đều quy y Tịnh độ tông. Đây là thật là biểu diễn để quý vị xem, không phải giả.

Đạo tràng và kiến trúc của Đông Liên Giác Uyển chính là ngôi nhà cũ của gia đình họ, sau đó hiến cho Phật giáo để làm đạo tràng. Bà lão rất có trí huệ, khi vãng sanh nói với con trai và con dâu, bà nói: hôm nay mẹ vãng sanh các con ở bên cạnh mẹ niệm vài câu Phật hiệu đưa mẹ đi, cũng là thể hiện tình mẹ con chúng ta. Bà thật sự ra đi và mọi người thật đã thấy được chân tướng sự thật này, nên đã quay đầu trở lại niệm Phật. Thật ra đương thời nếu thật có cao nhân, Chư Phật Bồ Tát đến dạy bà, dạy Hà Thế Lễ có thể không trái với Cơ Đốc giáo. Giáo đồ Cơ Đốc giáo cũng có thể niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc như vậy thì càng viên mãn. Vì sao vậy?

Trong kinh điển có. Quý vị xem rất nhiều Bà La Môn giáo không phải đều học theo Đức Thế Tôn đó sao? Nhưng vẫn không từ bỏ tôn giáo của họ. Điều này nói rõ Phật giáo không phải Tôn giáo, Phật giáo là giáo dục. Vãng sanh thế giới Cực Lạc vẫn là giáo dục, đến thế giới Cực Lạc đi học. Thế giới Cực Lạc là nhà trường, nó không phải là thiên quốc. Trong thiên quốc có quốc vương, có thiên chủ. Thế giới Cực Lạc không có thiên chủ, thế giới Cực Lạc không có quốc vương. Thế giới Cực Lạc là một đạo

tràng. Quý vị thử nghĩ kỹ xem chúng ta đọc nhiều kinh như vậy, nhưng không thấy Đức Thế Tôn nói quốc chủ của Thế Giới Cực Lạc là người như thế nào, không thấy nói, cũng không nói thiên vương là người ra sao. Quý vị thấy thế giới Ta Bà này của chúng ta thiên vương của sắc giới thiên, sơ thiên thiên là đại phạm thiên vương. Thiên vương của sơ thiên thiên, tứ thiên thiên là Ma Hê Thủ La đều có. Đao lợi thiên người Trung Quốc gọi là ngọc hoàng đại đế, trong kinh điển gọi là đao lợi thiên chủ. Nó thật sự giống như tổ chức chính trị của quốc gia vậy.

Thế giới Cực Lạc không có. Nhìn tới nhìn lui thế giới Cực Lạc chỉ có một người thầy là Phật A Di Đà, ngoài ra đều là đồng học_Bồ Tát là đồng học. Địa vị của các vị đồng học không giống nhau, có 51 cấp bậc là thập tín, thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, đều là đồng học. Thật không thể nghĩ bàn, nhiều đồng học có cấp bậc bất đồng như vậy, đều học trong một giảng đường, đều nghe kinh trong một giảng đường. Đây là bản lĩnh của Phật A Di Đà, Phật dùng một âm mà nói pháp, mỗi người có cảnh giới khác nhau đến nghe, nhưng đều cảm thấy như Phật đang nói với mình vậy. Mỗi loài chúng sanh đều tùy theo căn cơ của mình mà lý giải, điều này người thế gian chúng ta không làm được.

Nghe Đức Phật giảng cùng trong một giảng đường, nhưng mọi người nghe đều rất hoan hỷ, thích hợp trình độ quý vị, cũng thích hợp trình độ của tôi, và cũng thích hợp trình độ của phạm phu, thích hợp trình độ của thiên nhân, thích hợp trình độ của chư vị Bồ Tát, nên chúng ta khẳng định thế giới Cực Lạc là trường học, là trường Phật giáo do Phật A Di Đà thiết lập, có tất cả các cấp bậc khác nhau cùng nhau lên lớp. Bản lĩnh của vị thầy này quả thật cao siêu. Quý vị muốn nghe kinh gì tự nhiên quý vị nghe được ngài giảng bộ kinh đó, kỳ lạ!

Tùy theo tâm nguyện của mình muốn học gì, quý vị nghe những gì Phật nói chính là pháp môn đó. Tôi muốn nghe Hoa Nghiêm, họ muốn nghe Kinh Di Đà. Tôi nghe là Kinh Hoa Nghiêm, họ nghe chính là Kinh Di Đà. Đây là dùng một âm thanh thuyết pháp, nhưng tùy loại chúng sanh mà được giải ngộ, hiển lộ tánh đức thậm thâm không thể nghĩ bàn.

Tuy chúng ta chưa học xong kinh Hoa Nghiêm, nhưng những gì đã học cũng hiểu được một vài điều. Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư chúng ta đã học hai lần, đạo lý minh bạch hơn một chút. Trên thực tế Đức Phật có thuyết pháp chẳng? Không cần nói đến Phật, Hoa Nghiêm là Viên giáo Sơ Trú Bồ Tát họ đều đã đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước. Cũng chính là nói họ đã buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm buông bỏ chính là không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm không động niệm thì còn có pháp gì để nói! Không có pháp gì để nói.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, ngài giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm. Chúng ta muốn hỏi Đức Thế Tôn có khởi tâm động niệm chăng? Nhất định không có. Không có nhưng có thể nói pháp. Trong kinh này có câu: nói mà không nói, không nói mà nói. Nói đích thực có ngôn ngữ, mọi người đều nghe được. Vô thuyết là gì? Tuy có ngôn ngữ nhưng ngài không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm vẫn không được, thuyết pháp cần phải phân biệt chấp trước, như vậy mới có thể thuyết pháp. Đức Thế Tôn đích thực không khởi tâm, không động niệm, không phân, không chấp trước. Đức Thế Tôn có thể làm được, Phật A Di Đà sao lại không làm được! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngài đối với lục đạo chúng sanh trong thế giới Ta Bà, chúng ta nhìn thấy được, không thấy được có Chư thiên, có Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, chúng ta phàm phu mắt thịt không thấy được, điều đó không tính. Nhận xét này thật không thể nghĩ bàn.

Đương thời Phật thuyết pháp, quý vị xem trình độ thính chúng không giống nhau. Bất luận tại gia hay xuất gia, trong đó có Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, Chư thiên, trong nhân gian có bậc thượng căn trí huệ rất cao, còn có hạ căn ngu si, hồ đồ không hiểu sự lý. Đức Thế Tôn đều khiến cho họ được độ, ít nhất cũng chứng quả Tu đà hoàn. Ngài dùng một âm thuyết pháp nhưng tùy loại được giải. Đức Thế Tôn đã biểu diễn cho chúng ta thấy, thật có năng lực này không phải giả. Phật A Di Đà càng không cần phải nói. Đối tượng Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp là tứ độ tam bối cửu phẩm. Trong cõi đồng cư có thiên đạo, nhân đạo. Trong cõi phương tiện có Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, Phật trong mười pháp giới vãng sanh đến. 41 địa vị của pháp thân đại sĩ thật sự có chứng quả. Đây là trình độ sâu cạn không giống nhau của đại chúng trong giảng đường. Phật lấy một âm thuyết pháp tùy loại được giải. Thuyết mà không thuyết không thuyết mà thuyết, đều có thể khiến chúng sanh nghe hiểu, sanh tâm hoan hỷ, giác ngộ và chứng quả. Trường học như vậy có thể không đến đó sao?

Thật sự thấu triệt rồi, thì đi càng sớm càng tốt không nên bỏ lỡ. Nếu muốn độ chúng sanh thì nên tự mình thành tựu, sau đó trở lại độ chúng sanh. Hiện tại tự độ còn chưa xong thì làm sao có thể độ chúng sanh? Vì thế chúng ta phải hiểu rõ ràng mình bạch thế giới Cực Lạc, mới biết được sự thù thắng, mới biết rằng trong thế xuất thế gian không thể tìm thấy đạo tràng thứ hai có hoàn cảnh tu học tốt như vậy. Ở thế gian này đại thừa Phật pháp rất hoạt bát linh động, Tịnh tông cũng không ngoại lệ. Mấu chốt là tự mình, tự mình phải biết căn tánh mình như thế nào, điều này rất quan trọng. Nếu không phải hàng thượng căn lợi trí nên thâm nhập một môn, thành tâm niệm rớt ráo câu A Di Đà Phật, như vậy ba năm sẽ thành công, liền có thể vãng sanh.

Nếu có nhân duyên, có năng lực, có thể làm một ít điều thiện nhỏ, giúp chúng sanh làm chút việc tốt. Phải làm, không thể không làm, không làm thì sao? Không làm là không có tâm bồ đề, không có tâm từ bi. Điều này trái với tâm bồ đề, nếu làm thì sao? Làm nhưng đừng chấp tướng, điều này rất quan trọng. Làm mà chấp trước quý vị sẽ bị đọa lạc. Vì sao vậy? Vì chúng ta đọa lạc vào trong danh văn lợi dưỡng. Bất luận làm

hiều hay ít đều không chấp tướng, công đức chỉ hồi hướng thế giới tây phương Cực Lạc, hồi hướng vãng sanh thấy Phật, chỉ có một ý niệm như vậy, một mục tiêu, một phương hướng như vậy, đó là điều hoàn toàn chính xác. Bất luận là làm việc thiện lớn, thiện nhỏ hay một chút việc thiện, thậm chí là vô lượng công đức, tất cả đều giúp chúng ta vãng sanh. Chúng ta có thể làm. Chư vị tổ sư, Chư Phật Bồ Tát cũng sợ chúng ta không giữ vững được duyên thù thắng của mình, mà thoái tâm đọa lạc, đây là sai lầm. Điều này xưa nay thường có, không phải không có. Trước là tùy duyên, sau tùy duyên là phan duyên. Hình như pháp duyên của họ ngày càng thù thắng nhưng rốt cuộc thì sao? Rốt cuộc không thể vãng sanh. Đời này họ làm là gì? Phước báo nhân thiên và hưởng phước đời sau, đó là sai. Vì thế những điều chư vị tổ sư, chư Phật Bồ Tát nói trong kinh luận, chúng ta phải tỷ mỷ để lãnh hội, quan sát và phản tỉnh, để chúng ta có trí huệ có thể phân biệt, có năng lực có thể học được, làm mà không làm không làm mà làm. Được như vậy thì không có vấn đề gì nữa, tức là đã làm. Sau khi đã làm có hiệu quả như thế nào đều không để trong lòng, như vậy là đúng. Cổ nhân nói “*Chỉ vấn canh vân, bất vấn thu hoạch*” mới có thể giữ được tâm tâm tức là tâm thanh tịnh. Trên đề kinh này thanh tịnh bình đẳng giác là thâm tâm, chí thành tâm, hồi hướng Cực Lạc, đây cũng gọi là nhất hướng chuyên niệm.

Cho nên “*bất tất khí xả bất vi, nữi danh chuyên niệm. Dĩ Phật tánh biến nhất thiết xứ, hữu khí hữu xả, bất danh niệm Phật cố*” nói rất hay!

Vì sao vậy? Vì hữu khí hữu xả, là còn phân biệt chấp trước. Chỉ cần có phân biệt chấp trước là có phiền phức. Hữu khí đã sai mà hữu xả cũng sai. Chỉ cần có phân biệt chấp trước là sai hoàn toàn. Nếu không có phân biệt chấp trước thì hoàn toàn đúng, “khí” cũng đúng mà “xả” cũng đúng, làm cũng đúng, chẳng có điều gì không đúng, nên tiêu chuẩn là gì? Tiêu chuẩn là tâm chân thành, thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta dùng mười chữ để miêu tả tâm bồ đề là: chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Có mười chữ này thì xả bỏ hay làm đều đúng. Nếu trái với mười chữ này là hoàn toàn sai, đây gọi là không mất tâm bồ đề, giáo hoá chúng sanh, thành tựu vô lượng công đức. Mỗi niệm đều tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, như vậy là đúng.

“*Thử luận thậm khế thời cơ*”, nhận xét của cư sĩ Bàn Tế Thanh rất khế hợp thời cơ hiện đại. “*Đương tiền thế nhân, thế sự phồn đả, phan nan phan tránh tịnh tậ, chung nhật niệm Phật*”, điều này không dễ, quý vị không thể buông bỏ sự nghiệp đóng cửa chuyên tâm niệm Phật. Hiện tại cư sĩ Hồ Tiểu Lâm đang làm, làm rất hay. Ông nói với tôi, ông ta suốt buổi sáng tụng kinh, niệm Phật, lạy Phật không nghe không hỏi chuyện của công ty. Sau cơm trưa mới bắt đầu quản lý việc của công ty. Ông ta có thể dành bốn tiếng đồng hồ của buổi sáng để tu tập, điều này thông thường các ông chủ khác không làm được, nhưng ông ta làm được. Ông ta có thể làm được cũng là duyên tu học của ông ta thuần thực, không phải ngẫu nhiên.

Quý vị xem, đầu tiên ông ta thực hành Đệ Tử Quy, thật đã làm được. Thực hành Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ông ta đã làm được, sau đó cả gia đình ông làm được. Ông tiếp tục mở rộng đến nhân công trên dưới của công ty, tất cả đều làm được. Mỗi nhân công tự động tự phát, không cần quản lý, không cần đốc thúc. Mỗi người đều rất siêng năng, đều rất có trách nhiệm. Vì thế ông ta không cần đi làm buổi sáng, không cần hỏi đến mọi việc, tụng kinh niệm Phật làm việc của mình, đây là gương tốt cho người trong thời hiện đại này.

“Đản năng thâm tín thiết nguyện, cầu sanh tịnh độ, sự lai tiệp tố, sự khứ tức niệm”. Điều này phù hợp với nhất hướng chuyên niệm. Làm xí nghiệp kinh doanh rất nhiều việc, có việc là lập tức xử lý, xử lý xong lại niệm Phật, cứ như vậy hành trì là đúng. Đối với Tịnh tông, đối với Phật giáo thì giáo huấn Đức Phật dạy chúng ta nên làm người như thế nào, làm sao tề gia và làm việc như thế nào. Quản lý một công ty chính là trị quốc, tề gia trị quốc. Trong kinh điển đều có giáo huấn, có luân lý, có phương pháp, có kinh nghiệm, có hiệu quả. Chúng ta cần nên cố gắng học tập, đem nó biến thành sinh hoạt hằng ngày. *“Sự lai tiệp tố, sự khứ tức niệm”*, làm hết việc lập tức niệm Phật.

“Thế pháp bốn vô nghi u Phật pháp”. Pháp thế gian có chướng ngại việc học Phật chăng? Không trở ngại. *“Hà hướng cánh dĩ thế xuất thế gian nhất thiết thiện pháp, dĩ chí thành tâm hồi hướng Cực Lạc”*, mấy câu này thật hiếm thấy. Hành thiện của thế gian và hành thiện của xuất thế gian, dùng tâm chân thành hồi hướng thế giới Cực Lạc. *“Cổ diệc danh nhất hướng chuyên niệm”*, cứ Khởi Tín Luận kiêm hành thế thiện, thượng đắc danh vi nhất hướng chuyên niệm” khởi Tín Luận là Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, không phải Đại Thừa Khởi Tín Luận, là tác phẩm của cư sĩ Bành Tế Thanh. Lời của ông chúng ta có thể tin. Những trước tác của ông có vài tác phẩm đã được lịch đại tổ sư khẳng định. Ấn Quang đại sư đều rất tán thán trước tác của ông.

“Cánh hà hướng kiêm tu dư xuất thế pháp”. Dư là gì? Là cái khác không phải Tịnh độ. Thiện hành của xuất thế gian ví như trong Phạm Thất Ngẫu Đàm của Ngẫu Ích đại sư nói đây là một cuốn sách nhỏ. Tiểu phẩm này của Ngẫu Ích đại sư viết rất hay. *“Hựu thiên giả dục sanh tây phương, bất tất cải vi niệm Phật. Đản cụ tín nguyện tức tham thiên tức Tịnh độ hành dã”*. Đây là đoạn nhỏ trong Phạm Thất Ngẫu Đàm. Nói rằng người tham thiên họ cũng muốn vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Ngẫu Ích đại sư nói với những người này không cần đổi qua niệm Phật, cứ nên ngời thiên của quý vị, đem công đức tham thiên hồi hướng cầu sanh thế giới Cực Lạc cũng được. Đây là đoạn cuối cùng của tam bối vãng sanh gọi là nhất tâm tam bối. Đó không phải tu pháp môn Tịnh độ, là tu pháp đại thừa.

Bất luận tu học pháp môn nào của đại thừa, chỉ cần ta có thể đem công đức tu học hồi hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, tất cả đều được sanh. Cửa của Phật A Di Đà vô cùng rộng lớn. Nếu hiểu được đạo lý này thì học các Tôn giáo khác được chăng? Nhất định

được. Quý vị tin Cơ Đốc giáo, không cần từ bỏ Cơ Đốc giáo đến quy y Phật, không cần. Quý vị nên nỗ lực y theo Cơ Đốc giáo để tu hành, đến khi lâm mạng chung đem công đức tu hành đó cầu sanh Tịnh độ, nhất định được sanh, vấn đề là phải thực hành mới được. Đạo lý này chính là nguyên lý cơ bản của Tịnh độ tông, “tâm tịnh tức Phật tịnh độ”, những điều ta tu hành không phải đều là tu thanh tịnh tâm đó sao? Chỉ cần tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm chân thành hiện tiền, tâm cung kính hiện tiền, lấy những điều này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, như vậy thì làm gì có lý không vãng sanh! Tu Tôn giáo nào cũng không chướng ngại.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, quý vị thấy theo ngài học rất nhiều người là thầy truyền giáo trong Tôn giáo, còn có người quản lý trong Tôn giáo theo học tập với Thế Tôn. Ngài không dạy họ thay đổi Tôn giáo. Trong nhà Phật gọi là ngoại đạo, ngoại đạo không phải bên ngoài Phật giáo hay các Tôn giáo khác, không phải. Nghĩa của ngoại đạo là tâm hướng bên ngoài cầu pháp, đây gọi là ngoại đạo. Phật pháp tu là hướng nội, là minh tâm kiến tánh, là cầu trí huệ, cầu tâm thanh tịnh. Như trên đề kinh này nói nếu tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu giác mà không mê, đây chính là học Phật. Bất luận dùng phương pháp nào cũng được, chỉ cần đạt được tâm thanh tịnh cầu sanh Tịnh độ thì tất cả đều có thể vãng sanh, chắc chắn không có chướng ngại.

Ngày ngày niệm Phật, ngày ngày huân tu đại thừa, nhưng tâm không thanh tịnh, vẫn không thể đi. Không phải niệm nhiều danh hiệu Phật là có thể được, nên thấu triệt điều này. Niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền, nhất định được vãng sanh. Tâm thanh tịnh hiện tiền, chắc chắn phải buông bỏ nhân duyên thế gian. Vì sao vậy? Vì nó nhiều loạn khiến tâm chúng ta không thanh tịnh. Những gì chướng ngại tâm thanh tịnh nhất định phải buông bỏ hết, đây là điều kiện cần phải đầy đủ để vãng sanh. Mấy câu này của Ngẫu Ích đại sư quá hay!

Chúng ta xem tiếp bên dưới. “*Hựu đại sư*”, đại sư chính là Ngẫu Ích đại sư. “*Tăng yếm quan kết đàn*”, tức bệ quan kiết đàn để tu hành. Trì chú vãng sanh cầu sanh Tịnh độ. “*Tịnh tác trường kệ vi thế. Kệ vân, ngã dĩ chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng tâm. Nhiên bích hương tam trụ, kiết nhất thất tịnh đàn, chuyên trì vãng sanh chú, duy trì thực thụ thời, dĩ thử công đức lực, cầu quyết sanh an dưỡng*”. Đây là Ngẫu Ích đại sư, bên dưới chú giải nói rất hay. “*Túc chứng dẫn cụ vãng sanh tín nguyện, tấc tham thiên trì chú giai tịnh độ hành dã*”. Ngẫu Ích đại sư trì chú, “kiết nhất thất tịnh đàn” thời gian này của ngài không dài, như đá thiên thất vậy_bảy ngày. Bệ quan bảy ngày gọi là phương tiện quan. Thông thương chúng ta gọi đây là tinh tấn Phật thất, nhưng ngài không phải niệm Phật, ngài trì chú. Trong bảy ngày này hoàn toàn niệm chú vãng sanh.

Bài kệ này rất hay, quan trọng nhất là tâm bồ đề_phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm. Tôi dùng chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng tâm đây chính là tâm bồ đề. “*Nhiên bích hương tam trụ*” Người xuất gia đốt liền nơi cánh tay để cúng Phật, đây là biểu

pháp. Ý của đốt liễu là gì? Thắp lên chính mình để chiếu soi người khác, chính là ý này. Dù đốt liễu có nhiều bao nhiêu, nhưng không có tâm từ bi để giúp đỡ người khác, thì liễu này không cần đốt, đốt cũng không có chút ý nghĩa nào, như vậy hà tất phải đốt làm gì? Ý nghĩa đốt liễu là từng giờ từng phút cảnh tỉnh mình, tôi đã phát lời thệ nguyện nên nhất định phải làm như vậy. Thấy chúng sanh gặp khó khăn, nhất định đưa tay ra giúp đỡ họ, dụng ý của đốt liễu là như vậy.

Người xuất gia đốt liễu trên đỉnh đầu, tại gia đốt liễu trên cánh tay. Người xuất gia đã thọ đại giới, trên đầu cũng đã đốt liễu. Thông thường đặc biệt phát nguyện cũng có thể đốt ở cánh tay. Tôi từng thấy, thấy những pháp sư này thật hiếm có. Trì giới tu hành hình giống như rất thanh tịnh, đưa tay ra họ phải đốt mười mấy hai mươi chám, nhưng đối đãi với người không có từ bi. Thấy người khổ nạn thường tránh né, như vậy là sai, hoàn toàn sai. Cho rằng đốt liễu để cúng Phật, Phật không thích nhìn nó đâu. Đem những ý nghĩa tượng trưng của nhà Phật dùng sai hết. Cho rằng tôi đốt liễu nhiều Phật sẽ hoan hỷ, làm gì có đạo lý này? Đốt liễu là tự mình thấy, tự mình phát nguyện này và cần phải thực hiện. Hiểu được điều này thì đốt một liễu cũng đủ. Thấy chám liễu này là cảnh tỉnh mình, nên nhất định phải hiểu đạo lý này. Thấu suốt ý nghĩa là gì nó sẽ khởi tác dụng, không hiểu thì cho rằng như vậy là cúng Phật, Phật hoan hỷ là hoàn toàn sai lầm.

Quý vị xem còn có người đốt đầu ngón tay cúng Phật. Bồ Tát Quan Thế Âm ché hai tay không đủ dùng, phải cần ngàn tay ngàn mắt, quý vị chỉ có hai cánh tay còn đem nó đốt mất, như vậy có thể làm được việc gì? Quý vị hoàn toàn trái ngược với Quan Âm Bồ Tát, quá sai lầm. Đây đều là không hiểu giáo nghĩa, nên đã ngộ nhận cho rằng làm như vậy là đúng. Trong kinh Phật nói như vậy là biểu pháp, chứ không phải dạy chúng ta đốt ngón tay thật.

Chuyên trì chú, quý vị thấy trong từ thệ nói rất rõ. “*Duy trừ thực thù*”, chú vị tổ sư ngày ăn một bữa, khi ăn cơm không niệm chú, khi ngủ không niệm chú. Vào thời đại đó thời gian ngủ nghỉ của tự viện am đường, tiêu chuẩn thời gian là giữa đêm, đây là trong kinh điển nói. Ngẫu Ích đại sư đối với giới luật rất thông suốt. Cuối thời nhà Minh một mình ngài, đầu năm dân quốc lại có một người là Hoằng Nhất đại sư. Đại sư Hoằng Nhất rất nhiều điểm giống Ngẫu Ích đại sư. Gương mẫu của Ngẫu Ích đại sư, ngài Hoằng Nhất siêng năng học tập, học rất giống.

Ở đây “*Túc chứng dẫn cụ vãng sanh tín nguyện, tác tham thiên trì chú giai tịnh độ hành*”. Bên dưới lại nói “*Di Đà Viên Trung Sao chi U Khê đại sư*”. Kinh A Di Đà có ba bộ chú giải quan trọng nhất, ở đây đều có trích dẫn. Thứ nhất là Sớ Sao của Liên Trì đại, thứ hai là Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, thứ ba là Viên Trung Sao của U Khê đại sư. Học tiểu bản Kinh Di Đà ba bộ chú giải này nhất định phải đọc. Đặc biệt là Sớ Sao và Yếu Giải. Suốt đời U Khê đại sư tu Pháp Hoa, Đại Bi, Quang Minh, Di Đà, Lăng Nghiêm và Đẳng Sám Vô Hư Nhật. Thời khóa bình thường của U Khê đại sư là lạy

Pháp Hoa sám, Đại Bi sám, Quang minh sám, Di Đà sám, Lăng Nghiêm sám, đây là khóa tu hằng ngày của ngài. Ngài biết trước giờ lâm chung.

“Thủ thư Diệu Pháp Liên Hoa Kinh ngũ tự, phục cao xướng kinh đề giả tái, bạc nhiên nhi tịch. Như thị tắc tu sám trì kinh quân thị Tịnh độ hành dã”. U Khê đại sư vãng sanh Tịnh độ, khi ngài lâm chung không niệm Phật, khi lâm chung ngài niệm Nam mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Phương pháp này Nhật Bản rất thịnh hành. Nhật Bản niệm Nam mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh giống như người Trung Quốc niệm Nam mô A Di Đà Phật vậy, rất nhiều. Họ học theo Trí Giả đại sư của Tông Thiên Thai.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 403